

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI TỐT NGHIỆP
LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH K26 (K26A VÀ K26B)
HỆ KHÔNG TẬP TRUNG, KHÓA HỌC 2018 - 2019

Môn thi: Khối kiến thức chung III;

Thời gian làm bài: 180 phút

Ngày thi: Ngày 27 tháng 9 năm 2019;

Phòng thi số: 01

SBD	Họ và tên	Năm sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm (số)	Điểm (chữ)
LỚP K26 A							
01	Hồ Huy Anh	20/12/1978	02		13	7,5	ba, bảy năm
02	Y Nanh Ayũn	30/07/1972	2		24	7,0	ba
03	H' Đin BKrông	12/5/1986	02		32	7,5	ba, năm
04	Đỗ Phương Chi	20/5/1987	03		37	8,0	ba
05	Lê Công Chức	10/3/1963	02		39	7,0	ba
06	Bùi Mạnh Cường	09/3/1972	03		44	7,5	ba, năm
07	Bùi Thị Kiều Diễm	20/4/1979	03		20	7,5	ba, năm
08	Trịnh Thị Dung	1/12/1973	02		30	7,5	ba, năm
09	Vũ Văn Dũng	07/8/1983	03		21	8,0	ba
10	Vũ Huy Dũng	16/03/1962	02		28	7,5	ba, năm
11	Nguyễn Đình Đại	02/01/1965	03		41	8,25	ba, hai năm
12	Bùi Quang Định	19/10/1982	03		36	7,5	ba, bảy năm
13	Phạm Văn Hải	05/11/1972	03		48	7,5	ba, bảy năm
14	Lê Hữu Hải	07/4/1975	02		26	7,5	ba, năm
15	Nguyễn Tế Hanh	01/8/1979	02		35	7,25	ba, hai năm
16	Nguyễn Thị Hạnh	02/10/1973	01		7	7,25	ba, hai năm
17	Nguyễn Thị Hiền	30/4/1974	03		3	7,5	ba, năm
18	Nguyễn Xuân Hiếu	29/10/1981	03		17	8,0	ba
19	Võ Thị Cẩm Hoa	20/10/1977	03		27	8,0	ba
20	Nguyễn Thị Xuân Hoa	01/4/1970	03		29	7,5	ba, năm
21	Lê Xuân Hòa	20/02/1982	03		33	7,5	ba, bảy năm
22	Nguyễn Duy Hoàng	20/11/1986	03		38	7,25	ba, hai năm
23	Hoàng Thị Hồng	10/05/1975	3		2	7,25	ba, hai năm

SBD	Họ và tên	Năm sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm (số)	Điểm (chữ)
24	Dương Kim Hồng	02/9/1973	02		25	7.25	Bảy, hai năm
25	Nguyễn Duy Hưng	19/8/1980	03		9	7.25	Bảy, hai năm
26	Trương Quốc Khả	22/01/1974	03		6	7.5	Bảy, năm
27	Nguyễn Văn Kiên	19/5/1981	03		5	7.75	Bảy, bảy năm
28	Nguyễn Thị Thanh Lam	05/3/1973	03		4	7.0	Bảy
29	Đinh Thị Liễu	10/10/1972	03		15	7.0	Bảy
30	Tổng Thị Tô Loan	24/11/1983	03		19	7.5	Bảy, năm
31	Trịnh Văn Minh	10/6/1964	02		22	7.0	Bảy
32	Phan Thị Bích Mười	18/02/1978	03		40	7.75	Bảy, bảy năm
33	Nguyễn Thị Hoa Mỹ	30/10/1976	03		42	8.0	Tám
34	Nguyễn Thị Kim Ngân	03/7/1978	02		10	7.75	Bảy, bảy năm
35	Hoàng Minh Ngọc	03/11/1963	02		23	7.5	Bảy, năm
36	Hồ Duy Ngọc	08/7/1979	02		11	7.5	Bảy, năm
37	Đoàn Xuân Nguyên	08/08/1982					
38	Võ Tú Nguyệt	03/6/1984	03		34	8.5	Tám, năm
39	Phạm Trọng Nhân	15/10/1970	02		31	7.75	Bảy, bảy năm
40	Nguyễn Văn Nhân	3/2/1972	03		8	7.75	Bảy, bảy năm
41	Hoàng Thị Nhật	23/6/1972	03		1	7.5	Bảy, năm
42	Phạm Văn Nhường	10/02/1964 2/10/1964	02		16	7.0	Bảy

Tổng số tờ: 107 / 41 Bài

GIÁM THỊ 1

Ngày 14 tháng 10 năm 2019

NGƯỜI KIỂM TRA VÀO PHÁCH VÀ ĐIỂM

CHỦ TỊCH



ThS. Lê Đình Hoàn

GIÁM THỊ 2

Ngày 14 tháng 10 năm 2019

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

THƯ KÝ

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI TỐT NGHIỆP
LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH K26 (K26A VÀ K26B)
HỆ KHÔNG TẬP TRUNG, KHÓA HỌC 2018 - 2019

Môn thi: Khởi kiến thức thực tiễn;

Thời gian làm bài: 180 phút

Ngày thi: Ngày 27 tháng 9 năm 2019;

Phòng thi số: 02

SBD	Họ và tên	Năm sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm (số)	Điểm (chữ)
LỚP K26 A							
43	H Minh Niê	08/8/1976	02	<i>[Signature]</i>	103	75	ba mươi lăm
44	Võ Văn Phúc	26/3/1966	02	<i>[Signature]</i>	70	75	ba mươi lăm
45	Trần Hữu Phước	10/01/1979	02	<i>[Signature]</i>	79	70	ba mươi
46	Hoàng Thế Vũ Phương	27/8/1969	03	<i>[Signature]</i>	62	75	ba mươi lăm
47	Nguyễn Thị Mai Phương	03/01/1972	03	<i>[Signature]</i>	69	75	ba mươi lăm
48	Hà Huy Hoàng Sơn	09/3/1977	03	<i>[Signature]</i>	79	75	ba mươi lăm
49	Hồ Văn Tân	10/8/1983	02	<i>[Signature]</i>	73	75	ba mươi lăm
50	Dương Kim Thạch	30/10/1971	02	<i>[Signature]</i>	66	75	ba mươi lăm
51	Đinh Đại Thắng	19/8/1973	03	<i>[Signature]</i>	59	75	ba mươi lăm
52	Phù Đức Thành	02/6/1986	03	<i>[Signature]</i>	74	75	ba mươi lăm
53	Lê Thị Bảo Thi	28/4/1984	02	<i>[Signature]</i>	78	75	ba mươi lăm
54	Nguyễn Xuân Thủy	01/9/1969	03	<i>[Signature]</i>	77	75	ba mươi lăm
55	Phan Hữu Toàn	06/5/1981	03	<i>[Signature]</i>	74	75	ba mươi lăm
56	Nguyễn Trường Trung	30/8/1977	03	<i>[Signature]</i>	75	75	ba mươi lăm
57	Phan Đăng Trung	19/9/1976	02	<i>[Signature]</i>	68	75	ba mươi lăm
58	Trần Minh Trung	21/4/1973	02	<i>[Signature]</i>	61	70	ba mươi
59	Đặng Quang Tùng	15/6/1985	03	<i>[Signature]</i>	52	75	ba mươi lăm
60	Hồ Thị Vân	09/06/1979	03	<i>[Signature]</i>	75	75	ba mươi lăm
61	Phan Thị Tường Vân	01/01/1976	03	<i>[Signature]</i>	60	70	ba mươi
62	Trần Thị Vinh	23/10/1973	03	<i>[Signature]</i>	63	75	ba mươi lăm
63	Võ Thanh Xuân	18/8/1978	02	<i>[Signature]</i>	64	75	ba mươi lăm

SBD	Họ và tên	Năm sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm (số)	Điểm (chữ)
LỚP K26 B							
64	Đinh Tuấn Anh	21/6/1969	03		46	7.5	Bảy, bảy năm
65	Trịnh Ngọc Bình	10/4/1976	02		65	7.5	Bảy, bảy năm
66	Dương Trọng Chinh	06/3/1968	02		76	7.0	Bảy
67	Nguyễn Văn Công	03/11/1977	02		77	7.0	Bảy
68	Hoàng Văn Cương	19/05/1983	03		81	7.5	Bảy, năm
69	Phạm Văn Đệ	18/02/1971	03		67	7.5	Bảy, bảy năm
70	Nông Doãn Du	04/4/1979	02		53	7.0	Bảy
71	Hà Văn Dũng	23/02/1971	02		80	7.0	Bảy
72	Nguyễn Tiến Dũng	30/11/1971	03		48	7.5	Bảy, năm
73	Nguyễn Văn Dũng	09/4/1979	03		50	7.5	Bảy, bảy năm
74	Ngô Hoàng Hà	10/5/1981	03		71	7.5	Bảy, năm
75	Nguyễn Hữu Hải	10/01/1977	02		55	7.5	Bảy, năm
76	Nguyễn Thị Thanh Hằng	14/01/1979	02		56	7.5	Bảy, bảy năm
77	Phạm Thu Hằng	12/5/1985	03		82	7.5	Bảy, năm
78	Hoàng Văn Hiệp	03/5/1970	03		57	7.5	Bảy, bảy năm
79	Huỳnh Thị Hiếu	15/6/1985	03		83	8.0	Bảy
80	Phùng Văn Hiếu	12/3/1979	03		72	7.5	Bảy, năm
81	Phạm Ngọc Hoàng	29/01/1983	02		54	7.0	Bảy
82	Vi Thị Hội	25/02/1979	02		42	7.5	Bảy, năm
83	Bùi Quốc Hùng	12/12/1973	03		58	7.5	Bảy, bảy năm
84	Trần Mạnh Hùng	18/6/1976	03		51	7.5	Bảy, bảy năm

Tổng số tờ: 108 / 112 Bài

GIÁM THỊ 1

Nguyễn Văn Sáng

Ngày 14 tháng 10 năm 2019

NGƯỜI KIỂM TRA VÀO PHÁCH VÀ ĐIỂM



ThS. Lê Đình Hoàn

GIÁM THỊ 2

Lê Hải Vân

Ngày 11 tháng 10 năm 2019

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

Mai Thị Mai
THƯ KÝ

Nguyễn Văn Sáng

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI TỐT NGHIỆP
LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH K26 (K26A VÀ K26B)
HỆ KHÔNG TẬP TRUNG, KHÓA HỌC 2018 - 2019

Môn thi: KHOA KIẾN THỨC III.....;

Thời gian làm bài: 180 phút

Ngày thi: Ngày 29 tháng 9 năm 2019 ;

Phòng thi số: 03

SBD	Họ và tên	Năm sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm (số)	Điểm (chữ)
LỚP K26 B							
85	Dương Quang Hưng	04/04/1973	02		115	7.75	Bảy bảy năm
86	Nguyễn Thị Hương	28/12/1975	02		103	7.5	Bảy năm
87	Hà Ngọc Hường	11/10/1978	03		114	7.75	Bảy bảy năm
88	Hoàng Công Huy	17/02/1977	02		08	7.25	Bảy hai năm
89	Nguyễn Sỹ Huy	11/10/1972	03		113	7.75	Bảy bảy năm
90	H Yim Niê Kdăm	11/07/1968	03		87	8.0	Tám
91	Y Lươn Knul	24/4/1969	03		86	8.0	Tám
92	Hồ Thị Tuyết Lan	17/5/1974	03		100	8.0	Tám
93	Sáo Kim Lào	03/09/1987	03		84	7.5	Bảy năm
94	Lâm Vĩnh Lợi	29/04/1966	03		93	8.0	Tám
95	Nguyễn Duy Lợi	30/8/1968	03		117	7.75	Bảy bảy năm
96	Phạm Thị Ly	01/4/1974	03		91	8.0	Tám
97	Huỳnh Tấn Minh	20/3/1970	02		98	7.5	Bảy năm
98	Nguyễn Văn Nam	07/7/1984	02		116	7.5	Bảy năm
99	Võ Thị Ánh Nga	06/08/1971	02		105	7.25	Bảy hai năm
100	Lê Văn Ngân	28/8/1964	03		96	8.0	Tám
101	Bùi Thị Ngư	06/3/1973	03		85	8.0	Tám
102	Vũ Thị Thanh Nhân	09/04/1975	02		119	7.5	Bảy năm
103	Vũ Thị Nhung	03/12/1972	02		95	7.5	Bảy năm
104	Y Drao Niê	05/9/1972	03		90	7.5	Bảy năm
105	Y Won Niê	25/12/1980	03		108	7.75	Bảy bảy năm
106	Trương Bá Phi	11/12/1965	02		125	7.5	Bảy năm
107	Niê Thanh Phương	06/9/1985	03		102	8.25	Tám hai năm

SBD	Họ và tên	Năm sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm (số)	Điểm (chữ)
108	Bùi Văn Quảng	13/03/1968			94	7.75	Bảy, bảy năm
109	Hồ Sĩ Quý	06/02/1974	02		117	7.5	Bảy, năm
110	Phan Công Quyên	01/5/1979	02		123	7.5	Bảy, năm
111	Trần Điệp Sơn	15/9/1982	03		118	7.75	Bảy, bảy năm
112	Lê Xuân Tân	16/10/1969	02		122	7.5	Bảy, năm
113	Phạm Văn Thanh	31/5/1967	03		120	7.5	Bảy, năm
114	Nguyễn Thị Hương Thảo	06/5/1981	03		111	8.0	Tám
115	Nguyễn Thị Thu	02/02/1976	02		97	7.5	Bảy, năm
116	Nguyễn Thị Thanh Thủy	13/12/1981	03		89	8.0	Tám
117	Hoàng Bá Tôn	10/02/1983	03		101	8.25	Tám, hai năm
118	Đỗ Đình Trọng	18/02/1984	03		106	7.5	Bảy, năm
119	Phan Duy Trung	15/10/1982	03		114	7.75	Bảy, bảy năm
120	Lê Quang Trường	01/02/1974	03		110	8.0	Tám
121	Nguyễn Thanh Tú	20/7/1984	03		99	8.25	Tám, hai năm
122	Kiều Thanh Tuấn	19/6/1979	03		109	8.0	Tám
123	Nguyễn Chơn Ủy	05/02/1965	03		121	7.75	Bảy, bảy năm
124	Nguyễn Văn Uýt	20/12/1973	03		124	8.0	Tám
125	Trần Thị Vân	10/7/1982	03		112	7.75	Bảy, bảy năm
126	Trần Quốc Việt	09/9/1975	03		92	7.75	Bảy, bảy năm

Tổng số tờ: 112 / 112 Bài

GIÁM THỊ 1

Ngày 11 tháng 10 năm 2019

NGƯỜI KIỂM TRA VÀO PHÁCH VÀ ĐIỂM



ThS. Lê Đình Hoàn

GIÁM THỊ 2

Đoàn Thị Mai
Ngày 11 tháng 10 năm 2019

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

Đoàn Thị Mai
THƯ KÝ

Nguyễn Văn Sang